



GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN VỐN VAY NƯỚC NGOÀI

PHẠM THỊ HỒNG VÂN

Trong thời gian qua, với sự chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, công tác giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn vốn vay nước ngoài, trong 8 tháng năm 2023 đạt 25,26% kế hoạch được giao, cao hơn cùng kỳ năm 2022 (15,48%). Tuy nhiên, so với mục tiêu đề ra, tỷ lệ giải ngân từ vốn vay nước ngoài vẫn còn thấp, chưa đạt kết quả như kỳ vọng. Để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn vốn này, các bộ, ngành, địa phương cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp.

Từ khóa: Vốn đầu tư công, vốn vay nước ngoài, ngân sách nhà nước, vốn ODA, dự án, công trình

PROMOTING PUBLIC INVESTMENT CAPITAL USING FOREIGN LOANS

Pham Thi Hong Van

In recent years, under the close guidance of the Prime Minister, ministries, sectors, and localities, the disbursement of public investment capital using foreign loans in the first 8 months of 2023 reached 25.26% of the assigned plan, which is higher than the same period in 2022 (15.48%). However, when compared to the set target, the disbursement rate of foreign-funded capital is still relatively low and has not achieved the expected results. To promote the disbursement of foreign-funded public investment capital, in the upcoming period, ministries, sectors, and local authorities need to implement a consistent set of measures aimed at completing construction projects and initiatives.

Keywords: Public investment, foreign loans, state budget, ODA capital, projects, construction

Ngày nhận bài: 15/8/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 22/8/2023

Ngày duyệt đăng: 29/8/2023

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn vốn vay nước ngoài

2023 là năm bản lề thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Vì vậy, việc giải ngân đầu tư công, trong đó có vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi nước ngoài (vốn vay nước ngoài) vẫn tiếp tục là nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước nhằm thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế.

Tổng mức vốn đầu tư công nguồn nước ngoài Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, ngành, địa

phương theo các chương trình, dự án là 27.975 tỷ đồng, thấp hơn số được giao năm 2022 là 34.800 tỷ đồng. Tuy nhiên, có 3.954,4 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân trong năm 2022. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục giải ngân theo cả 2 kế hoạch vốn với tổng trị giá là 31.929,4 tỷ đồng.

Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thời gian qua, Quốc hội, Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương như: Công điện số 123/CD-TTg ngày 10/3/2023; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023; Công điện số 238/CD-TTg ngày 10/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 749/CD-TTg ngày 18/8/2023. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng ban hành Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 về thành lập 5 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công...

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã chỉ đạo toàn ngành Tài chính thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công, bao gồm cả vốn vay nước ngoài. Theo đó, Bộ Tài chính có các văn bản gửi các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đề nghị khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023, nhập dự toán trên hệ thống TABMIS; đăng ký tiến độ và thực hiện giải ngân kế hoạch vốn được giao; chỉ đạo các chủ dự án trực thuộc rà soát, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn vay nước ngoài thuộc kế hoạch vốn năm 2023.

Cùng với đó, Bộ Tài chính đã làm việc với 3 bộ ngành, 8 địa phương, cùng với các chủ dự án có dự toán được giao lớn; phối hợp với các chủ dự án xử

**BẢNG: KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NƯỚC NGOÀI NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC PHÂN BỐ VÀ NHẬP TABMIS**

Bộ, địa phương	Kế hoạch vốn năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao theo Quyết định số 1513/QĐ-TTg (tỷ đồng)	Kế hoạch vốn đã nhập TAB-MIS (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	27.975	25.885,6	92,53
Địa phương	16.116,7	14.215,4	88,2
Bộ, ngành	11.858,3	11.670,3	98,41

Nguồn: Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại

lý các vấn đề vướng mắc thuộc thẩm quyền; thực hiện kiểm soát chi và ký đơn rút vốn ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ của chủ dự án; tổ chức 2 hội nghị sơ kết tình hình giải ngân vốn đầu tư công nguồn vay nước ngoài của Chính phủ 6 tháng đầu năm 2023 theo hình trực tiếp với các bộ ngành và trực tuyến với các địa phương.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, đến hết tháng 8/2023, ước thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn vay nước ngoài đạt 7.067,51 tỷ đồng, bằng 25,26% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2022 (15,48%). Trong đó, nhóm các địa phương đạt 16,72% kế hoạch (2.694,25 tỷ đồng); bộ ngành đạt 36,88% kế hoạch (4.373,3 tỷ đồng). Đặc biệt, tỉnh Nam Định có tốc độ giải ngân cao nhất cả nước, đến ngày 31/7/2023, Tỉnh này đã giải ngân đạt 15,575 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch.

Ngoài ra, có thể kể tên 04 địa phương và 04 Bộ ngành có tỷ lệ giải ngân đạt trên 30% kế hoạch gồm: Bình Định (60,19%), Bắc Kạn (55,63%), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (53,77%), Bộ Giao thông Vận tải (44,59%), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (44,44%), Ninh Bình (38,32%), Hà Nội (31,97%), Bộ Tài nguyên và Môi trường (31,78%). Các bộ ngành, địa phương còn lại hầu hết đều đạt tỷ lệ giải ngân thấp (khoảng dưới 15%), có 6 địa phương và 6 bộ, ngành thậm chí chưa thực hiện giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn vốn nước ngoài.

Đối với kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài được Thủ tướng Chính phủ giao theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3394/BKHĐT-TH ngày 5/5/2023, lũy kế đến hết tháng 8/2023, các bộ ngành, địa phương mới chỉ giải ngân đạt 5,1% kế hoạch.

Nhận diện những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác giải ngân vốn đầu tư công từ vốn vay nước ngoài trong 8

tháng năm 2023 còn đạt tỷ lệ thấp, do tình trạng không có khối lượng hoàn thành dự án để giải ngân vốn. Nguyên nhân của tình trạng này do một số yếu tố sau:

Một là, các dự án đã được bố trí vốn, đã hoàn thành thủ tục đầu tư, nhưng chậm triển khai các thủ tục, giải phóng mặt bằng của các chủ đầu tư nên ảnh hưởng đến việc giải ngân. Cụ thể như sau:

- Một số dự án chưa hoàn tất ký kết hợp đồng tư vấn thiết kế; chậm trong khâu đấu thầu, ký kết hợp đồng; điều chỉnh thiết kế cơ sở, hồ sơ thiết kế kỹ thuật.

- Một số dự án mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều kiện cho vay lại và hoàn thành ký kết hiệp định vay phụ, hợp đồng ủy quyền cho vay lại.

- Vướng mắc, tranh chấp giữa nhà thầu và chủ đầu tư về giá trị trượt giá, khối lượng, giá trị cuối cùng và vướng mắc, do biến động giá nguyên vật liệu, khó huy động nhân công cũng là những nguyên nhân gây chậm trễ công tác sẵn sàng cho đầu tư của dự án.

Đến hết tháng 8/2023, ước thanh toán vốn đầu tư công từ nguồn vay nước ngoài đạt 7.067,51 tỷ đồng, bằng 25,26% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2022 (15,48%). Trong đó, nhóm các địa phương đạt 16,72% kế hoạch (2.694,25 tỷ đồng); bộ ngành đạt 36,88% kế hoạch (4.373,3 tỷ đồng). Đặc biệt, tỉnh Nam Định có tốc độ giải ngân cao nhất cả nước, khi đến ngày 31/7/2023, tỉnh này đã giải ngân đạt 15,575 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch.

- Chậm tiến hành công tác nghiệm thu, thanh toán, trình độ, năng lực cán bộ quản lý dự án chưa đáp ứng yêu cầu công việc cũng là nguyên nhân dẫn đến chậm giải ngân, trách nhiệm xử lý vướng mắc này hoàn toàn thuộc về các ban quản lý dự án.

Hai là, các dự án phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư gia hạn thời gian thực hiện, cơ cấu vốn, điều chỉnh dự án, điều chỉnh hiệp định vay để gia hạn thời gian giải ngân, sử dụng vốn dự. Việc chậm điều chỉnh chủ trương đầu tư dẫn tới chậm ký kết hợp đồng, do không đảm bảo nguồn vốn thực hiện, dẫn tới nhiều gói thầu chậm triển khai.

Nguyên nhân chính khiến các dự án phải xin gia hạn thời gian thực hiện, thời gian giải ngân là do việc triển khai dự án chậm trễ và chưa kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh; chất lượng thiết kế một số dự án chưa đáp ứng yêu cầu, chưa phù hợp với



điều kiện cụ thể nên trong quá trình triển khai, dự án phải sửa đổi, bổ sung thiết kế so với thời điểm phê duyệt. Đối với các dự án sử dụng vốn dự, vướng mắc lớn nhất là xác định mục đích sử dụng vốn dự (hạng mục mới hay phát huy hạng mục đã có), trách nhiệm này thuộc về các địa phương và cơ quan chủ quản dự án.

Ba là, việc vừa phải tuân thủ các quy trình thủ tục trong nước, vừa phải tuân thủ các quy định, yêu cầu của nhà tài trợ cũng dẫn đến việc các dự án phát sinh rất nhiều thủ tục hành chính. Thời gian chờ ý kiến không phản đối của nhà tài trợ ở giai đoạn thực hiện dự án bị kéo dài, làm chậm tiến độ triển khai dự án kéo dài trong nhiều tháng. Những vướng mắc này chủ yếu là do chậm nhận được ý kiến của nhà tài trợ đối với hồ sơ mời thầu, các hồ sơ có liên quan tới việc triển khai dự án...

Bốn là, một số vướng mắc về thể chế chính sách như:

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng đã quy định các dự án nhóm A, từ thiết kế cơ sở đến thiết kế chi tiết đều do Bộ Xây dựng thẩm định dẫn đến tình trạng chậm trễ trong việc thẩm định, thiết kế đối với các dự án, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai của các dự án. Điển hình như: Dự án phát triển đô thị và tăng cường khả năng thích ứng biến đổi khí hậu tại TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long vay vốn từ Ngân hàng Thế giới (WB). Việc thẩm định thiết kế dự án này tại Bộ Xây dựng bị kéo dài trong cả năm 2022 dẫn tới dự án này không triển khai được và vừa qua, WB đã đề nghị chấm dứt tài trợ cho dự án. Đây là lần đầu tiên WB đề nghị dừng tài trợ cho dự án khi chưa bắt đầu giải ngân.

- Vướng mắc về quy chuẩn tiêu chuẩn, định mức kinh tế về chuyên ngành đường sắt đô thị. Ví dụ: Đối với dự án Metro 3, hệ thống định mức đơn giá vật tư, thiết bị chuyên ngành, định mức về chuyên gia tư vấn nước ngoài trong lĩnh vực đường sắt đô thị gần như không có trong hệ thống định mức và công bố của cơ quan quản lý của Việt Nam (117 định mức cần xây dựng mới và điều chỉnh, khoảng 600 đơn giá thiết bị đặc thù, 800 đơn giá lắp đặt thiết bị đặc thù đường sắt đô thị cần được xác định).

- Các dự án y tế không thể giải ngân trong năm 2022 và 8 tháng đầu năm 2023 (Bệnh viện Vĩnh Long, Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ, Bệnh viện Trà Vinh...) do hàng loạt cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế gây cản trở việc nhập khẩu các thiết bị, thậm chí kể cả các thiết bị y tế đã nhập về nước nhưng vẫn không thể đưa vào sử dụng, do chưa được hoặc chậm được cấp giấy phép lưu hành.

Năm là, năng lực tổ chức thực hiện dự án của chủ đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Một số chủ đầu tư chưa quyết liệt thực hiện dự án theo kế hoạch, tiến độ giải ngân; công tác thiết kế công trình, đấu thầu, thẩm định, phê duyệt chậm do trình độ chuyên môn và năng lực của chủ đầu tư, tư vấn, chất lượng hồ sơ chưa đạt yêu cầu nên phải điều chỉnh nhiều lần. Một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án còn lúng túng trong chuẩn bị, thực hiện dự án, hoạt động mua sắm đấu thầu theo quy định của nhà tài trợ.

Giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn vốn vay nước ngoài

Để hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đạt tỷ lệ 95% theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 08/CT-TTg, Bộ Tài chính kiến nghị một số giải pháp sau:

Thứ nhất, các cơ quan chủ quản cần khẩn trương rà soát, phân bổ chi tiết dự toán đến từng dự án, đảm bảo sát tiến độ, nhu cầu giải ngân của dự án. Tập trung vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, các dự án cần sớm hoàn thành để đưa vào sử dụng và các dự án sắp hoàn thành, các dự án sắp hết thời hạn giải ngân theo quy định của hiệp định vay. Trường hợp không đủ khả năng giải ngân do vướng mắc đã quá lâu không giải quyết được, đề nghị hủy, chuyển dự toán cho dự án khác đã sẵn sàng triển khai có tính khả thi cao hơn.

Đối với các trường hợp không có khả năng hoàn thành khối lượng dự án theo tiến độ đề ra, phải cắt giảm, chuyển giao kế hoạch vốn đã được giao, đề nghị sớm có văn bản đề xuất cắt, giảm, điều chuyển gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong xây dựng kế hoạch giải ngân vốn năm 2024, cần tính toán kỹ các yếu tố tác động đến tiến độ triển khai dự án, phần kế hoạch đã bị hủy các năm trước để xây dựng kế hoạch phù hợp. Thực hiện kiểm tra, rà soát, giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch vốn của các chủ dự án, chỉ đạo tập trung đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư có tiềm năng giải ngân, các dự án đã hoàn tất các thủ tục đầu tư, công tác đấu thầu, phê duyệt hợp đồng.

Đối với các dự án có vướng mắc, kịp thời tháo gỡ ngay khó khăn trong triển khai dự án và giải ngân, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các vướng mắc nếu vượt thẩm quyền, bao gồm cả các vướng mắc về chế độ, chính sách; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan để kịp thời trao đổi với nhà tài trợ.

Đối với các dự án, hiệp định vay cần thiết phải



điều chỉnh chủ trương đầu tư, khẩn trương gửi các đề xuất điều chỉnh đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; phối hợp với cấp có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục để sớm báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh.

Đối với các bộ là cơ quan chủ quản các dự án Ô (là chương trình, dự án trong đó có 1 cơ quan giữ vai trò chủ quản chương trình dự án, thực hiện chức năng điều phối chung và các cơ quan chủ quản khác tham gia quản lý, thực hiện và thụ hưởng các dự án thành phần thuộc chương trình, dự án), đặc biệt là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cần xử lý khẩn trương, triệt để các điều kiện được phép giải ngân khi được cấp có thẩm quyền đồng ý gia hạn thực hiện, gia hạn giải ngân; đồng thời, sớm nhận diện rủi ro về hiệu quả sử dụng vốn và sớm có biện pháp giảm thiểu rủi ro này khi phải điều chỉnh giảm mạnh các hạng mục chính và cắt giảm lớn vốn vay nước ngoài của dự án.

Thứ hai, các chủ dự án tập trung triển khai các chương trình, dự án để kịp thời có khối lượng cho giải ngân. Chủ động điều phối, giám sát chặt chẽ công tác thực hiện dự án của các bên liên quan (tư vấn, nhà thầu) theo các nguồn vốn (vay, viện trợ đồng tài trợ, đối ứng), đảm bảo việc thực hiện thông suốt, kịp thời phát hiện các vướng mắc để xử lý hoặc báo cáo cơ quan chủ quản xử lý theo thẩm quyền.

Chủ đầu tư dự án cần tuyển chọn tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm thiết kế dự án, đảm bảo đạt chất lượng, phù hợp với thực tế và tránh phải điều chỉnh trong quá trình triển khai. Trường hợp tư vấn do phía nước ngoài thuê tuyển, lên kế hoạch giám sát chặt chẽ tiến độ, khối lượng, chất lượng công việc của tư vấn để có biện pháp xử lý ngay khi phát sinh vấn đề.

Chủ dự án cần chủ động báo cáo cơ quan chủ quản có ý kiến với các bộ, ngành liên quan về các vướng mắc phát sinh trong từng khâu thực hiện dự án để có biện pháp xử lý kịp thời.

Thứ ba, các địa phương có dự án ODA triển khai xử lý các vấn đề vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng, tái định cư đảm bảo bàn giao mặt bằng sạch cho dự án đúng tiến độ.

Thứ tư, tăng cường năng lực tổ chức thực hiện dự án ODA ở cấp cơ quan chủ quản, chủ đầu tư và ban quản lý dự án, đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý dự án có năng lực, trình độ chuyên môn cao.

Thứ năm, đối với các cơ quan tổng hợp là Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính thực hiện theo dõi tiến độ thực hiện giải ngân của các bộ, ngành, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành các giải pháp điều hành linh hoạt, thích ứng với điều kiện

thực tế nhằm hoàn thành các mục tiêu giải ngân vốn năm 2023; hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước.

Thứ sáu, các bộ chuyên ngành hướng dẫn, phối hợp với cơ quan chủ quản, ban quản lý dự án giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Theo đó, Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất giải pháp để xử lý các vướng mắc trong công tác thẩm định thiết kế để đảm bảo tiến độ thẩm định thiết kế của các dự án. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng phối hợp với UBND TP. Hà Nội, UBND TP. Hồ Chí Minh khẩn trương ban hành bổ sung các định mức kinh tế - kỹ thuật, các đơn giá đặc thù cho các dự án đường sắt đô thị.

Bộ Y tế nghiên cứu, đề xuất giải pháp để xử lý các vướng mắc trong lĩnh vực y tế để tháo gỡ khó khăn liên quan đến công tác đưa thiết bị y tế vào lưu hành, sử dụng.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2023), Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 6/1/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;
2. Chính phủ (2021), Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng;
3. Thủ tướng Chính phủ (2023), Chỉ thị số 08/C-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước;
4. Thủ tướng Chính phủ (2023), Công điện số 123/Đ-TTg ngày 10/3/2023 về việc khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023, Công điện số 238/Đ-TTg ngày 10/4/2023 về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trong thời gian tới, Công điện số 749/Đ-TTg ngày 18/8/2023 về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023;
5. Bộ Tài chính (2023), Thông báo số 228/TB-BTC ngày 17/2/2023 ý kiến kết luận của Bộ trưởng Hồ Đức Phớc tại cuộc họp Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính về nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2023;
6. Bộ Tài chính (2023), Công văn số 3593/BTC-ĐT ngày 14/4/2023 về tăng cường quản lý, thanh toán để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; Công văn số 7376/BTC-QLN ngày 17/7/2023 báo cáo kết quả giải ngân đầu tư công vốn nước ngoài năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

Thông tin tác giả:

ThS. Phạm Thị Hồng Vân

Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại (Bộ Tài chính)

Email: phamhongvan@mof.gov.vn